



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	15 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà và các công ty con (gọi chung là Công ty) đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà theo Quyết định số 1680/QĐ-BXD ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký doanh nghiệp số 0100105454 ngày 23 tháng 02 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 8 năm 2013 là 26.097.100.000 VND

Cổ đông sáng lập	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Sông Đà	13.309.520.000	51
Cổ đông khác	12.787.580.000	49
Cộng	26.097.100.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại : 043 8 542 209
 Fax : 043 8 545 855
 E-mail : tuvansongda@sdcc.com.vn
 Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 5 4 5 4

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Xí nghiệp Khảo sát Xây dựng	Tầng 5, nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Khu B, nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Tư vấn 3	Tầng 5, nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Tư vấn 2 - Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Tầng 4, nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Lắp đặt hệ thống điện;
Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện - lạnh, hệ thống cơ điện dân dụng, công nghiệp đến 220KV (không bao gồm thiết kế công trình);
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị cơ khí trong công trình, lĩnh vực: lắp thiết bị công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, công trình ngầm và mỏ; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng và

hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư, các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị đến nhóm A (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã đăng ký kinh doanh); Thiết kế các công trình xây dựng cầu và đường bộ; Thiết kế xây dựng ngầm, thiết kế khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế các công trình thủy công, thủy điện; Thiết kế nhà máy thủy điện; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, nền móng và vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn các công trình khác; Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thiết kế cơ điện công trình; Thiết kế công trình cấp, thoát nước; Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu và tư vấn lựa chọn nhà thầu xây lắp, nhà thầu thiết bị các công trình xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí hạng 2;

- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Chi tiết: Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

Chi tiết: Sản xuất và mua bán điện thương phẩm;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV (không bao gồm thiết kế công trình); Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến thế tới cấp điện áp đến 500KV;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp;

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;

Chi tiết: Xác định hiện trạng và đánh giá nguyên nhân sự cố các công trình xây dựng, khoan phun và xử lý nền móng các công trình xây dựng; Khoan nổ ngầm và hờ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;

- Hoạt động thiết kế dân dụng;

Chi tiết: Trang trí nội thất;

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chi tiết: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất công nghiệp; kinh doanh nước sạch, nước tinh khiết đóng chai, nước khoáng phục vụ sinh hoạt và công nghiệp; Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;

- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;

Chi tiết: Sản xuất nước đá;

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt (chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác (Chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 39).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trịnh Văn Thới	Chủ tịch	19 tháng 4 năm 2010
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	27 tháng 5 năm 2013
Ông Phạm Văn Đức	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Đại Thụ	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2011

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Minh Tiến	Trưởng ban	19 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên	19 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Lợi	Thành viên	18 tháng 4 năm 2011

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Phạm Văn Hùng	Tổng Giám đốc	19 tháng 4 năm 2010
Ông Đỗ Duy Thập	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 9 năm 2010
Bà Lê Thị Thiên Kim	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Đại Thụ	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 4 năm 2013
Ông Đỗ Sơn Hải	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 9 năm 2010
Ông Phạm Văn Tích	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 9 năm 2010

381
HI NH
:ÔNG
: NHIE
TOAN
A
TẠI
Đ

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng

Ngày 20 tháng 3 năm 2015

PHẦN TÍNH
A&C
- T



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Số: 142/2015/BCTC-KTTV

Headquarters : 2 Trung Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CHỖ HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		122.282.532.657	146.933.056.629
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.520.439.381	5.555.758.776
1. Tiền	111		6.520.439.381	5.555.758.776
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.034.044.240	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7.034.044.240	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.278.301.941	98.572.553.366
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	83.732.018.672	99.154.686.484
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	452.725.559	799.011.324
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	5.316.269.067	9.931.211.332
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(20.222.711.357)	(11.312.355.774)
IV. Hàng tồn kho	140		34.095.239.508	35.395.779.683
1. Hàng tồn kho	141	V.7	34.095.239.508	35.395.779.683
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.354.507.587	7.408.964.804
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		47.015.345	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		452.584.630	476.437.608
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	4.854.907.612	6.932.527.196

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.351.629.187	40.598.257.666
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.979.768.925	6.580.430.890
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	5.527.890.118	6.247.496.926
<i>Nguyên giá</i>	222		28.820.489.185	28.482.321.984
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.292.599.067)	(22.234.825.058)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		446.300.864	446.300.864
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(446.300.864)	(446.300.864)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.451.878.807	332.933.964
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		33.464.366.904	32.559.372.696
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	28.964.366.901	25.686.562.698
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6.900.000.003	6.900.000.003
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(2.400.000.000)	(27.190.005)
V. Tài sản dài hạn khác	260		907.493.358	1.458.454.080
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	525.511.758	1.458.454.080
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	381.981.600	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		163.634.161.844	187.531.314.295

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		105.041.306.180	134.008.356.208
I. Nợ ngắn hạn	310		103.534.977.517	132.661.869.253
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	8.644.451.675	9.276.997.049
2. Phải trả người bán	312	V.18	14.065.994.634	47.036.455.250
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	10.322.013.362	26.317.050.815
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	9.899.812.345	9.837.709.275
5. Phải trả người lao động	315		31.745.341.947	22.802.878.943
6. Chi phí phải trả	316	V.21	722.970.083	258.932.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	27.591.602.511	16.819.063.491
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	542.790.960	312.782.430
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.506.328.663	1.346.486.955
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.24	716.291.344	556.449.636
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	V.25	790.037.319	790.037.319
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		56.443.771.368	50.685.437.613
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	56.443.771.368	50.685.437.613
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		26.097.100.000	26.097.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		8.502.618.712	8.502.618.712
4. Cổ phiếu quỹ	414		(620.000)	(620.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		10.170.857.527	9.729.594.633
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.660.914.572	2.509.272.217
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.012.900.557	3.847.472.051
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.27	2.149.084.296	2.837.520.474
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		163.634.161.844	187.531.314.295

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)			20.772,97		30.936,16
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Thị Lan Phương

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	109.198.683.909	86.475.198.057
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		967.960.478	567.944.896
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		108.230.723.431	85.907.253.161
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	81.064.744.267	63.850.308.844
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.165.979.164	22.056.944.317
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.980.959.451	2.706.802.494
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.491.183.795	1.227.148.578
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.118.373.800	1.098.692.921
8. Chi phí bán hàng	24		200.102.563	166.150.089
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	23.050.754.954	22.384.746.120
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.404.897.303	985.702.024
11. Thu nhập khác	31	VI.6	897.471.049	5.564.083.467
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.275.003.792	2.241.587.974
13. Lợi nhuận khác	40		(377.532.743)	3.322.495.493
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VI.8	3.348.010.103	1.520.196.908
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.375.374.663	5.828.394.425
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		960.635.856	1.690.667.436
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.414.738.807</u>	<u>4.137.726.989</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(688.436.178)	(177.371.103)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		8.103.174.985	4.315.098.092
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.105</u>	<u>1.653</u>

Người lập biểu



Lê Thị Lan Phương

Kế toán trưởng



Lê Minh Quyết

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng

5-C
HÁT
GT
MH
VÀ
& C
HÀ P

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.375.374.663	5.828.394.425
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.094.532.609	1.223.190.383
- Các khoản dự phòng	03	11.283.165.578	10.265.270.534
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	148.258.904	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.176.988.077)	-
- Chi phí lãi vay	06	1.118.373.800	1.098.692.921
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	17.842.717.477	18.415.548.263
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	17.718.336.326	9.348.244.052
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.300.540.175	2.129.622.466
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(25.610.066.211)	(17.356.458.510)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	885.926.977	(4.653.476.762)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1.101.805.268)	(1.098.692.921)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.114.941.361)	(2.417.029.324)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	416.646.080	374.248.464
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(867.817.319)	(2.923.121.884)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.469.536.876	1.818.883.844
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(419.069.894)	(1.745.353.097)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(3.277.804.203)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.696.874.097)	(1.245.353.097)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		12.368.490.132	15.140.766.704
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(13.001.035.506)	(12.325.071.655)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.175.436.800)	(2.609.821.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.807.982.174)	205.873.449
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		964.680.605	779.404.196
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.555.758.776	4.776.354.580
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.520.439.381	5.555.758.776

Người lập biểu

Lê Thị Lan Phương

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ : Công ty Cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ, sản xuất, thương mại.

3. Hoạt động kinh doanh chính:

- Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng;
- Khảo sát địa hình, địa chất các công trình xây dựng;
- Thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, nền móng và vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng.
- Sản xuất và kinh doanh nước sạch

4. Tổng số các công ty con : 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị và Nông thôn Sông Đà	Thôn Lại Xá, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	73,48%	73,48%
Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada	Nhà G9 – Thanh Xuân Nam – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội	51%	51%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà	Số 138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	28,89%	28,89%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhóm Công ty có 423 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 427 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

SUY
TRÁ
KIẾ
ĐỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà nhóm Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

Thương hiệu Sông Đà

Được xác định căn cứ theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước năm 2009, xác định phần giá trị phân bổ còn lại của Thương hiệu Sông Đà trên tài khoản chi phí trả trước dài hạn (đơn vị phân bổ từ năm 2004) chuyển sang nguyên giá TSCĐ vô hình, Công ty khấu hao vào chi phí trong 7 năm, từ năm 2004 đến năm 2010.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ. Quỹ này được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của nhóm Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong nhóm Công ty.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của nhóm Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của nhóm Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi nhóm Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	650.828.399	143.123.301
Tiền gửi ngân hàng	5.869.610.982	5.412.635.475
Cộng	<u>6.520.439.381</u>	<u>5.555.758.776</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Điện Việt Lào vay ngắn hạn.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	10.071.790.128	10.071.790.128
BQL Dự án Thủy điện SeKông	3.540.841.274	6.372.661.149
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên	2.186.796.237	4.371.090.624
Công ty TNHH Điện Xekaman 1	249.322.880	4.339.551.255
BĐH Dự án Thủy điện Xekaman 3	3.526.251.327	4.214.721.917
BĐH Dự án Thủy điện Lai Châu	3.186.387.012	8.201.559.671
Công ty Cổ phần Thủy Điện ĐakDrih	2.741.100.667	3.856.687.058
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	2.506.291.820	1.892.448.025
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam	2.350.876.396	2.350.876.396
Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn	1.318.952.239	1.764.858.574
Tổng Công ty Sông Đà	1.989.444.421	4.437.623.687
Công ty Cổ phần Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7	1.861.191.955	1.861.191.955
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	885.030.854	2.547.411.192
BĐH Dự án Thủy điện Bản Chát	1.330.115.094	1.580.115.094
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	649.963.423	1.195.015.000
Công ty Xây dựng Lũng Lô	2.741.124.185	801.100.213
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mức	850.910.623	1.126.695.377
BĐH Dự án Thủy điện Đồng Nai 5	5.663.940.761	1.190.000.427
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	1.066.497.574	1.646.784.502
Phải thu khác hàng khác	35.015.189.802	35.332.504.240
Cộng	<u>83.732.018.672</u>	<u>99.154.686.484</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Tư vấn Xây dựng Licogi	74.710.435	74.710.435
Công ty Cổ phần Thông tin Hà Việt	-	61.485.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	-	131.923.049
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại Hồng Hà	36.000.000	96.000.000
Trả trước nhà cung cấp khác	342.015.124	434.892.840
Cộng	<u>452.725.559</u>	<u>799.011.324</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	316.462.594	303.387.508
Thuế TNCN Chuyên gia nước ngoài	-	180.712.818
Thuế TNCN phải thu nhân viên	30.526.641	83.405.697
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà – Tiền cổ tức phải thu	2.025.000.000	1.437.220.967
Chi phí công trình phải thu Chi nhánh Tây bắc	1.560.824	83.724.579
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào (*)	2.034.988.077	7.034.044.240
Tăng thuế 5%-10% theo Biên bản quyết toán thuế	761.609.594	761.609.594
Công ty CP Thủy điện Nậm chiến	14.340.182	14.340.182
Công ty CP Thủy điện Việt Lào	618.298.999	618.298.999
Công ty CP Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên	80.023.413	80.023.413
Công ty CP Thủy điện Sông Đà Đắc Đoà	48.947.000	48.947.000
Các khoản phải thu khác	146.121.337	47.105.929
Cộng	<u>5.316.269.067</u>	<u>9.931.211.332</u>

(*) Số dư đầu năm là khoản tiền cho Công ty Cổ phần Điện Việt Lào vay, trong năm đã phân loại về chỉ tiêu “Đầu tư ngắn hạn” (Xem thuyết minh V.2). Số dư cuối năm là lãi tiền vay phải thu của Công ty Cổ phần Điện Việt Lào tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo Biên bản làm việc và đối chiếu công nợ giữa hai bên.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	11.312.355.774
Trích lập dự phòng bổ sung	9.731.694.190
Hoàn nhập dự phòng	(821.338.607)
Số cuối năm	<u>20.222.711.357</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	23.044.182	35.186.444
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	34.060.849.326	35.358.738.771
Thành phẩm	11.346.000	1.854.468
Cộng	<u>34.095.239.508</u>	<u>35.395.779.683</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.536.196.193	6.133.899.516
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	318.711.419	798.627.680
Cộng	<u>4.854.907.612</u>	<u>6.932.527.196</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.567.444.595	11.422.486.121	8.254.210.025	238.181.243	28.482.321.984
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	156.000.001	-	218.925.800	374.925.801
Giảm do thanh lý	-	-	-	(36.758.600)	(36.758.600)
Số cuối năm	<u>8.567.444.595</u>	<u>11.578.486.122</u>	<u>8.254.210.025</u>	<u>420.348.443</u>	<u>28.820.489.185</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.788.013.550	6.991.005.921	6.734.261.561	161.922.643	19.675.203.675
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.211.622.046	7.990.465.556	7.832.464.503	200.272.953	22.234.825.058
Khấu hao trong năm	145.665.384	725.091.392	178.502.828	45.273.005	1.094.532.609
Giảm do thanh lý	-	-	-	(36.758.600)	(36.758.600)
Số cuối năm	<u>6.357.287.430</u>	<u>8.715.556.948</u>	<u>8.010.967.331</u>	<u>208.787.358</u>	<u>23.292.599.067</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.355.822.549	3.432.020.565	421.745.522	37.908.290	6.247.496.926
Số cuối năm	<u>2.210.157.165</u>	<u>2.862.929.174</u>	<u>243.242.694</u>	<u>211.561.085</u>	<u>5.527.890.118</u>

Trong đó:

Tạm thời không
sử dụng

Đang chờ thanh lý

Tài sản cố định hữu hình là Xe ô tô Camry ACV40L có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.030.204.364 VND và 243.242.694 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013-HĐTĐHM/NHCT127-CTCPTVSD ngày 01 tháng 8 năm 2013.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Thương hiệu Sông Đà</u>	<u>Phần mềm tin học</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	396.300.864	50.000.000	446.300.864
Tăng do mua sắm mới	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	<u>396.300.864</u>	<u>50.000.000</u>	<u>446.300.864</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		6.900.000.003		6.900.000.003
<i>Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie</i>	240.000	2.400.000.000	240.000	2.400.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà</i>	150.000	1.500.000.003	150.000	1.500.000.003
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	300.000	3.000.000.000	300.000	3.000.000.000
Cộng		6.900.000.003		6.900.000.003

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác vào Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Điều chỉnh	Số cuối năm
				phân loại sang chi phí phân bổ ngắn hạn	
Công cụ dụng cụ	1.054.097.259	842.388.560	1.063.841.841	46.588.681	378.626.620
Chi phí sửa chữa tài sản	234.790.221	60.103.655	232.792.038	-	62.101.838
Chi phí thuê văn phòng	37.161.600	51.337.860	22.296.960	-	66.202.500
Chi phí bồi thường đất	132.405.000	-	113.824.200	-	18.580.800
Cộng	1.458.454.080	953.830.075	1.432.755.039	46.588.681	525.511.758

16. Tài sản dài hạn khác

Là tiền ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.644.451.675	9.246.997.049
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾</i>	8.644.451.675	9.246.997.049
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	30.000.000
<i>Bà Phạm Thị Hoa ⁽ⁱⁱ⁾</i>	-	30.000.000
Cộng	8.644.451.675	9.276.997.049

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013-HĐTDHM/NHCT127-CTCPTVSD ngày 01 tháng 8 năm 2013. Hạn mức tối đa là 20.000.000.000 VND, để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng lần giải ngân nhưng tối đa không quá 08 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp và thế chấp quyền sử dụng đất thời hạn 50 năm tại nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và thế chấp TSCĐ là xe ô tô Camry ACV40L theo các hợp đồng thế chấp tài sản cho các hợp đồng tín dụng đã tắt toán nhưng được ngân hàng chấp nhận tiếp tục sử dụng để đảm bảo cho khoản vay hiện tại theo Hợp đồng 01/2013-HĐTDHM/NHCT127-CTCPTVSD ngày 01 tháng 8 năm 2013.

(ii) Vay Bà Phạm Thị Hoa theo Hợp đồng vay vốn số 03/HĐVV ngày 03 tháng 4 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, tự động gia hạn thời gian vay với kỳ hạn tương tự nếu cá nhân không yêu cầu rút vốn tại thời điểm đến hạn thanh toán gốc vay. Công ty đã thanh toán gốc và lãi vay ngày 17 tháng 4 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.246.997.049	12.368.490.132	12.971.035.506	8.644.451.675
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	30.000.000	-	30.000.000	-
Cộng	9.276.997.049	12.368.490.132	13.001.035.506	8.644.451.675

18. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Sông Đà	2.444.311.875	4.538.475.260
Công ty Tư vấn Xây dựng điện 1	1.552.750.039	1.852.750.039
Viện Thiết kế Thủy công Côn Minh	1.630.440.560	1.630.440.560
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sông Đà Ucrin	1.026.280.130	1.026.280.130
Viện Thiết kế Thủy công TASKENT	810.664.418	810.664.418
Công ty CP Sông Đà Hà nội	330.516.000	858.882.909
BĐH Dự án Thủy điện Xekaman 3	577.654.055	577.654.055
Công ty Phát triển Công nghệ T&S	161.890.532	836.195.443
Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông	377.315.386	377.315.386
Trung tâm Dịch vụ Tư vấn Công nghệ viễn thám và địa tin học	243.430.520	243.430.520
Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	240.935.402	240.935.402
Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly	-	238.850.428
Ban điều hành Thủy điện Sơn la	565.336.652	-
Công ty CP Tư vấn Thiết kế Nhân Hoà	220.971.765	220.971.765
Chi nhánh Sông Đà 11.1	216.865.972	-
Chi phí công trình	-	28.113.970.158
Phải trả nhà cung cấp khác	3.666.631.328	5.469.638.777
Cộng	14.065.994.634	47.036.455.250

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Xây lắp điện 1	357.250.000	2.888.309.540
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên	-	2.299.859.043
Công ty VASE Lào	-	2.422.823.508
Công ty CP Thủy điện Đông Nam á Nậm Lức	-	1.000.000.000
BĐH Dự án Thủy điện Lai Châu	28.219.496	1.066.883.314
BĐH Dự án Thủy điện Đồng Nai 5	-	1.400.354.117
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	-	864.677.415
BĐH Dự án Thủy điện Xekaman 3	-	700.000.000
Công ty CP Điện Minh Lương	674.767.200	674.767.200
BĐH Dự án Thủy điện Huội Quảng	-	76.993.433
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	283.211.206	573.816.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sông Hồng	520.000.000	520.000.000
Công ty CP Đầu tư kinh doanh và Phát triển Khu công nghiệp Phú Hà	260.356.476	543.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp Hải Hà	500.000.000	500.000.000
Công ty CP Đầu tư Năng Lượng Việt Nam	343.052.000	343.052.000
Công ty Đầu tư Thương mại toàn cầu DATC	-	300.000.000
Công ty Cổ phần Điện lực Điện Biên	546.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện lực Lai Châu	518.000.000	-
Khách hàng khác	6.291.156.984	10.141.715.245
Cộng	<u>10.322.013.362</u>	<u>26.317.050.815</u>

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.127.061.123	7.388.973.194	9.002.501.790	2.513.532.527
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.429.738.269	960.635.856	1.114.941.361	1.275.432.764
Thuế thu nhập cá nhân	710.608.377	752.818.874	236.469.982	1.226.957.269
Thuế tài nguyên	-	1.793.536	1.793.536	-
Tiền thuê đất	-	509.217.489	52.295.996	456.921.493
Các loại thuế khác	-	35.111.632	35.111.632	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.570.301.506	886.666.786	30.000.000	4.426.968.292
Cộng	<u>9.837.709.275</u>	<u>10.535.217.367</u>	<u>10.473.114.297</u>	<u>9.899.812.345</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.375.374.662
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(4.016.001.454)
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.977.214.544
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	928.835.699
Thù lao HĐQT không điều hành	122.055.000
Lỗ từ công ty con	1.926.323.845
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.993.215.998)
Hủy trích lập dự phòng Công ty con	(1.503.205.896)
Lãi từ công ty liên kết	(3.348.010.102)
Cổ tức được chia	(2.142.000.000)
Thu nhập tính thuế	4.359.373.208
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	959.062.106
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	1.573.750
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>960.635.856</u>

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thù lao HDQT	179.983.500	93.000.000
Chi phí lãi vay	16.568.532	-
Chi phí công trình	526.418.051	-
Chi phí chưa có hóa đơn	-	165.932.000
Cộng	<u>722.970.083</u>	<u>258.932.000</u>

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	1.036.092.715	516.542.160
Bảo hiểm y tế	139.287.687	87.626.838
Bảo hiểm thất nghiệp	61.127.676	165.521.653
Kinh phí công đoàn	404.178.354	800.302.040
Kinh phí Đảng	282.749.134	387.377.134
Quỹ Sông Đà	339.524.493	249.615.128
Quỹ Ủng hộ bão lũ	48.522.547	31.247.980
Thuế TNCN	1.268.019.873	304.100.591
Cổ tức phải trả	-	2.609.710.000
Tổng công ty Sông Đà	73.504.000	2.826.625.146
Chi phí phải trả các đội	22.292.481.626	5.903.874.426
Tiền bảo hộ lao động	505.000.000	-
Các khoản phải trả khác	1.141.114.406	2.936.520.395
Cộng	<u>27.591.602.511</u>	<u>16.819.063.491</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>
Số đầu năm	29.353.256	283.429.174	312.782.430
Số trích lập từ lợi nhuận	425.285.598	283.523.732	708.809.330
Tặng khác từ cổ tức đã chia tương ứng với cổ phiếu quỹ	-	99.200	99.200
Chi quỹ trong năm	-	(478.900.000)	(478.900.000)
Số cuối năm	<u>454.638.854</u>	<u>88.152.106</u>	<u>542.790.960</u>

24. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình Thủy điện Cốc San	657.119.417	432.858.727
Tiền ứng thực hiện hợp đồng đã phát hành hóa đơn GTGT	59.171.927	123.590.909
Cộng	<u>716.291.344</u>	<u>556.449.636</u>

25. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	790.037.319	790.037.319
Số trích lập trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>790.037.319</u>	<u>790.037.319</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**26. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	8.705.997.494	2.294.699.564	4.131.373.871	49.731.169.641
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	-	4.315.098.092	4.315.098.092
Tăng do trích lập các quỹ	-	-	-	858.290.612	214.572.653	-	1.072.863.265
Tăng khác	-	-	-	165.306.527	-	-	165.306.527
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	(4.598.999.912)	(4.598.999.912)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	(4.291.453.059)	(4.291.453.059)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(307.546.853)	(307.546.853)
Số dư cuối năm	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	9.729.594.633	2.509.272.217	3.847.472.051	50.685.437.613
Số dư đầu năm nay	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	9.729.594.633	2.509.272.217	3.847.472.051	50.685.437.613
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	8.103.174.985	8.103.174.985
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	606.569.421	151.642.355	(1.467.021.106)	(708.809.330)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(1.565.826.000)	(1.565.826.000)
Điều chỉnh lợi ích từ liên kết trong năm trước	-	-	-	-	-	(70.205.900)	(70.205.900)
Phân loại lại số dư đầu năm	-	-	-	(165.306.527)	-	165.306.527	-
Số dư cuối năm	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	10.170.857.527	2.660.914.572	9.012.900.557	56.443.771.368

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>
Trả cổ tức năm trước	4.175.498.800
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	<u>4.175.498.800</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.609.710	2.609.710
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.609.710	2.609.710
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.609.710	2.609.710
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	62	62
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.609.648	2.609.648
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.609.648	2.609.648
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	2.837.520.474
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(688.436.178)
Số cuối năm	<u>2.149.084.296</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	109.198.683.909	86.475.198.057
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	108.498.735.842	86.475.198.057
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	699.948.067	-
Các khoản giảm trừ doanh thu (giảm giá hàng bán)	967.960.478	567.944.896
Doanh thu thuần	<u>108.230.723.431</u>	<u>85.907.253.161</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	107.530.775.364	85.907.253.161
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	699.948.067	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.184.834.853	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	79.879.909.414	63.850.308.844
Cộng	<u>81.064.744.267</u>	<u>63.850.308.844</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	43.031.024	51.637.345
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	148.258.904	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	612.681.446	1.106.523.099
Lãi cho vay vốn	2.034.988.077	
Cổ tức được chia	2.142.000.000	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.548.642.050
Cộng	<u>4.980.959.451</u>	<u>2.706.802.494</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.118.373.800	1.098.692.921
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	2.372.809.995	27.190.005
Chi phí tài chính khác	-	101.265.652
Cộng	<u>3.491.183.795</u>	<u>1.227.148.578</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	10.152.039.058	8.378.196.444
Chi phí vật liệu quản lý	373.968.222	521.522.094
Chi phí đồ dùng văn phòng	286.071.490	113.949.777
Chi phí khấu hao TSCĐ	173.400.709	186.709.831
Thuế, phí và lệ phí	426.157.906	403.746.997
Chi phí dự phòng	8.910.355.583	10.238.080.529
Chi phí dịch vụ mua ngoài	816.166.111	1.075.666.805
Chi phí bằng tiền khác	1.912.595.875	1.466.873.643
Cộng	<u>23.050.754.954</u>	<u>22.384.746.120</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	2.377.042.359
Xử lý công nợ không phải trả	786.775.959	
Thu nhập khác	110.695.090	3.187.041.108
Cộng	<u>897.471.049</u>	<u>5.564.083.467</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao HĐQT	345.276.000	351.950.000
Lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	42.168.913	-
Phạt chậm nộp thuế	886.666.786	1.889.239.006
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	892.093	398.968
Cộng	<u>1.275.003.792</u>	<u>2.241.587.974</u>

002
NH
TY
HỮU
HÀ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoạ)	3.348.010.103	1.520.196.908

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.103.174.985	4.315.098.092
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.103.174.985	4.315.098.092
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.609.648	2.609.648
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.105	1.653

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.609.648	2.609.648
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.609.648	2.609.648

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.866.000.000	1.509.407.467

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Sông Đà	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoạ	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa nhóm Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Sông Đà		
Phải thu Dịch vụ cung cấp trong năm	-	4.588.429.694

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Sông Đà		
Tiền thuê trụ sở và tiền điện nước phải trả Tổng Công ty	1.989.444.421	4.437.623.687
Ứng tiền theo hợp đồng	250.000.000	-
Phải trả tiền dịch vụ khác	-	51.072.518

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ: khảo sát, tư vấn thiết kế, giám sát thi công công trình...
- Lĩnh vực sản xuất: nước sạch, nước đóng chai.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cung cấp dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	107.530.775.364	699.948.067	108.230.723.431
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	107.530.775.364	699.948.067	108.230.723.431
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.359.996.862	(444.875.215)	3.915.121.647
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.915.121.647
Doanh thu hoạt động tài chính			4.980.959.451
Chi phí tài chính			(3.491.183.795)
Thu nhập khác			897.471.049
Chi phí khác			(1.275.003.792)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh			3.348.010.102
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(960.635.856)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			7.414.738.806
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.401.112.038	-	2.401.112.038
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.511.249.479	16.038.169	2.527.287.648
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	159.866.791.847	5.017.270.354	(1.249.900.358)	163.634.161.843
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản	159.866.791.847	5.017.270.354	(1.249.900.358)	163.634.161.843
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	104.608.632.068	3.895.747.267	(3.463.073.154)	105.041.306.181
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	104.608.632.068	3.895.747.267	(3.463.073.154)	105.041.306.181
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	188.686.696.966	5.849.114.210	(7.004.496.881)	187.531.314.295
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản	188.686.696.966	5.849.114.210	(7.004.496.881)	187.531.314.295
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	134.559.636.188	3.885.379.599	(4.436.659.579)	134.008.356.208
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	134.559.636.188	3.885.379.599	(4.436.659.579)	134.008.356.208

Khu vực địa lý

Hoạt động của nhóm Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực lãnh thổ Việt Nam và khu vực lãnh thổ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Chi tiết doanh thu thuần cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay
Khu vực lãnh thổ Việt Nam	105.236.520.615
Khu vực lãnh thổ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	2.994.202.816
Cộng	108.230.723.431

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Nhóm Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho đối tượng là Công ty con trong cùng Tổng Công ty vay tiền, có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.520.439.381	-	-	-	6.520.439.381
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.500.000.003	2.400.000.000	-	-	6.900.000.003
Phải thu khách hàng	63.509.307.315	-	-	20.222.711.357	83.732.018.672
Các khoản cho vay	7.034.044.240	-	-	-	7.034.044.240
Các khoản phải thu khác	5.669.972.851	-	-	-	5.669.972.851
Cộng	87.233.763.790	2.400.000.000	-	20.222.711.357	109.856.475.147
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.555.758.776	-	-	-	5.555.758.776
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.500.000.003	2.400.000.000	-	-	6.900.000.003
Phải thu khách hàng	87.842.330.710	-	-	11.312.355.774	99.154.686.484
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	10.162.332.989	-	-	-	10.162.332.989
Cộng	108.060.422.478	2.400.000.000	-	11.312.355.774	121.772.778.252

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	8.644.451.675	-	-	8.644.451.675
Phải trả người bán	14.065.994.634	-	-	14.065.994.634
Chi phí phải trả	542.986.583	-	-	542.986.583
Các khoản phải trả khác	24.012.100.032	-	-	24.012.100.032
Cộng	47.265.532.924	-	-	47.265.532.924
Số đầu năm				
Vay và nợ	9.276.997.049	-	-	9.276.997.049
Phải trả người bán	47.036.455.250	-	-	47.036.455.250
Chi phí phải trả	165.932.000	-	-	165.932.000
Các khoản phải trả khác	14.276.729.967	-	-	14.276.729.967
Cộng	70.756.114.266	-	-	70.756.114.266

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Nhóm Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của nhóm Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của nhóm Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

15
NHÀ
CƠ
CẤU
&
HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhóm Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của nhóm Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay	7.034.044.240	-
Vay và nợ	(8.644.451.675)	(9.276.997.049)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(1.610.407.435)	(9.276.997.049)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của nhóm Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Nhóm Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.520.439.381	-	5.555.758.776	-	6.520.439.381	5.555.758.776
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.900.000.003	(2.400.000.000)	6.900.000.003	(27.190.005)	4.500.000.003	6.872.809.998
Phải thu khách hàng	83.732.018.672	(20.222.711.357)	99.154.686.484	(11.312.355.774)	63.509.307.315	87.842.330.710
Các khoản cho vay	7.034.044.240	-	-	-	7.034.044.240	-
Các khoản phải thu khác	5.669.972.851	-	10.162.332.989	-	5.669.972.851	10.162.332.989
Cộng	109.856.475.147	(22.622.711.357)	121.772.778.252	(11.339.545.779)	87.233.763.790	110.433.232.473

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	8.644.451.675	9.276.997.049	8.644.451.675	9.276.997.049
Phải trả người bán	14.065.994.634	47.036.455.250	14.065.994.634	47.036.455.250
Chi phí phải trả	542.986.583	165.932.000	542.986.583	165.932.000
Các khoản phải trả khác	24.012.100.032	14.276.729.967	24.012.100.032	14.276.729.967
Cộng	47.265.532.924	70.756.114.266	47.265.532.924	70.756.114.266

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Nhóm Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu

002
NH
TƯ V
P. V

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

5. Thông tin khác

Số liệu so sánh đang lấy theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á.

Tại ngày 20 tháng 3 năm 2015 Công ty trình bày lại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013 theo phương pháp gián tiếp.

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Thị Lan Phương

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng

